

BÁO CÁO
Kết quả công tác cải cách hành chính quý I/2025
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính (viết tắt là CCHC) định kỳ theo quy định của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC trong quý I/2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC

Quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhằm tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 09/NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa; căn cứ Chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030¹, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2025², đề ra 09 mục tiêu trọng tâm, 62 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân định rõ trách nhiệm cơ quan, đơn vị, địa phương (gọi chung là cơ quan) chủ trì và cơ quan phối hợp, thời hạn, kết quả trên 06 lĩnh vực CCHC.

Trọng tâm CCHC trong quý I/2025 của tỉnh là tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả cải cách thể chế và cải cách thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC), đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; quyết liệt, quyết tâm thực hiện hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước (viết tắt là CQHCCN), đơn vị sự nghiệp công lập (viết tắt là ĐVSNCL) tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo chủ trương của Đảng, định hướng của Chính phủ; đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng thực chất hơn; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp CCHC; đẩy mạnh chuyển đổi số, tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; tích cực thực hiện Đề án 06.

Để chỉ đạo, điều hành đồng bộ, toàn diện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, UBND tỉnh đã ban hành và triển khai kế hoạch thực thi trên các lĩnh vực, nội dung CCHC như tuyên truyền CCHC, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (viết tắt là QPPL), rà soát và hệ thống hoá văn bản QPPL, theo dõi tình

¹ Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh

² Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh

hình thi hành pháp luật, kiểm soát TTHC, đào tạo và bồi dưỡng, chuyển đổi số, triển khai thực hiện Đề án 06,...

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch CCHC tỉnh, Sở Nội vụ - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh đã theo dõi sát sao, nhận diện và tổng hợp kịp thời những vấn đề thực tiễn, nhanh chóng tham mưu cập nhật bổ sung, điều chỉnh, góp phần tích cực để việc triển khai sát thực tế, đồng bộ, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, qua đó việc tổ chức thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan được thuận lợi và hiệu quả hơn.

2. Chỉ đạo, điều hành CCHC

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh đã tổ chức nhiều hội nghị, phiên họp quan trọng về CCHC, nổi bật như:

- UBND tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2024 và triển khai kế hoạch CCHC, công tác trọng tâm ngành nội vụ năm 2025 (sau khi họp nhất) vào ngày 28/02/2025, do Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì với sự tham dự của hơn 200 đại biểu là đại diện lãnh đạo các cơ quan thuộc Tỉnh ủy, đoàn thể cấp tỉnh, thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh, thành viên Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá, xếp hạng CCHC tỉnh, đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, các cơ quan thông tin đại chúng, công chức, viên chức ngành Nội vụ, các tập thể, cá nhân được khen thưởng thành tích xuất sắc trong công tác CCHC năm 2024. Tại Hội nghị, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan tiếp tục thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để tạo chuyển biến tích cực về chất lượng, hiệu quả thực hiện CCHC trong năm 2025 và thời gian tới; đồng thời trao tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 53 tập thể và 56 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC năm 2024.

- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh đã tổ chức cuộc họp thông qua kết quả tự đánh giá, xác định chỉ số CCHC năm 2024 gửi Bộ Nội vụ; tham dự Phiên họp trực tuyến lần thứ 9 của Ban Chỉ đạo CCHC Chính phủ vào ngày 15/01/2025 do Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC Chính phủ chủ trì.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 24 văn bản CCHC triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn về CCHC của Trung ương; chỉ đạo các cơ quan tiếp tục đẩy mạnh CCHC một cách toàn diện trên tất cả lĩnh vực, nội dung CCHC. Một số văn bản chỉ đạo, triển khai CCHC nổi bật như: Triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến công tác CCHC, chuyển đổi số³; chỉ đạo thực hiện giải quyết TTHC trong giai đoạn thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy, bảo đảm việc giải

³ Văn bản số 14150/UBND-KSTT ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh

quyết TTHC trên địa bàn tỉnh liên tục, thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn⁴; thực hiện nghiêm quy định về công nhận giá trị pháp lý và sử dụng phiếu lý lịch tư pháp điện tử⁵; tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước (viết tắt là NSNN) năm 2025 trên địa bàn tỉnh⁶;...

Theo thẩm quyền, các cơ quan trên địa bàn tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác CCHC cụ thể như: Tổ chức hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2024 và triển khai kế hoạch CCHC năm 2025; kiện toàn tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC, Bộ phận Một cửa; ban hành quy chế quản lý CCHC; sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động Bộ phận Một cửa; ban hành quy tắc ứng xử của công chức, viên chức; giao ban định kỳ về CCHC; thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số và xếp hạng CCHC, góp phần nâng cao Chỉ số PCI, PAPI; ban hành kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI; nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến, bưu chính công ích; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các cơ quan; thực hiện số hóa kết quả giải quyết hồ sơ TTHC; tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công;...

3. Kiểm tra công tác CCHC

Kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2024 cho thấy các cơ quan đã quan tâm, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra; ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện công tác CCHC tiếp tục có chuyển biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương CCHC tiếp tục được tăng cường; tình hình, kết quả CCHC được theo dõi, đánh giá thường xuyên, chú trọng kết quả, hiệu quả thực chất; việc chấp hành quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết hồ sơ TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tốt hơn các năm trước; chất lượng giải quyết hồ sơ trên Phần mềm Một cửa điện tử tiếp tục có chuyển biến tích cực, đi vào nề nếp; hoạt động xây dựng và phát triển chính quyền điện tử chính quyền số tiếp tục được đẩy mạnh, đạt được nhiều kết quả nổi bật.

Bên cạnh các mặt đạt được, kết quả kiểm tra công tác CCHC cũng phát hiện 38 hạn chế, thiếu sót tại các cơ quan. Tổng hợp báo cáo kết quả khắc phục của các cơ quan cho thấy toàn bộ hạn chế, thiếu sót đã được khắc phục xong. UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan trên địa bàn toàn tỉnh nghiêm túc tự rà soát để khắc phục hạn chế, thiếu sót đã được Đoàn Kiểm tra phát hiện tại các cơ quan được kiểm tra để tiếp tục cải thiện và nâng cao chất lượng thực hiện công tác CCHC trong năm 2025 và các năm tiếp theo⁷.

⁴ Văn bản số 1983/UBND-KSTT ngày 20/02/2025 và Văn bản số 2571/UBND-KSTT ngày 6/0/2025 của UBND tỉnh

⁵ Văn bản số 916/UBND-KSTT ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh

⁶ Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh

⁷ Văn bản số 596/UBND-KSTT ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh

UBND tỉnh dự kiến tổ chức kiểm tra công tác CCHC năm 2025 từ quý II/2025. Theo thẩm quyền, 02/29 cơ quan đã ban hành kế hoạch kiểm tra CCHC, các cơ quan còn lại dự kiến ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra trong quý II và III/2025.

4. Công tác tuyên truyền CCHC

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh năm 2025⁸, đề ra 13 nội dung chủ yếu, 30 nhiệm vụ, 08 hình thức trọng tâm, hướng đến 03 mục tiêu: (1) Tiếp tục nâng cao nhận thức, quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC của tỉnh năm 2025, thống nhất nhận thức và hành động CCHC trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân; (2) Đảm bảo kết quả CCHC được phổ biến đến đông đảo người dân, tổ chức, doanh nghiệp nhằm đạt mục tiêu CCHC năm 2025 và cả giai đoạn 2021-2025; (3) Tiếp tục nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của CQHCCN và ĐVSNCL, góp phần cải thiện và nâng cao các Chỉ số của tỉnh.

** Tuyên truyền CCHC trực quan tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã*

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã tuyên truyền trực quan các khẩu hiệu: “*Sự hài lòng của Nhân dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước*”, “*Dân chủ, nhanh gọn, đúng luật*”, “*Hãy nộp hồ sơ điện tử để giảm giấy tờ, thời gian và chi phí*”. Bên cạnh đó, một số cơ quan thực hiện các khẩu hiệu tuyên truyền để nâng cao tinh thần, trách nhiệm, tận tụy phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức: “*Vì Nhân dân phục vụ*”, “*4 Xin và 04 Luôn (Xin chào, Xin lỗi, Xin cảm ơn, Xin phép, Luôn mỉm cười, Luôn nhẹ nhàng, Luôn lắng nghe, Luôn giúp đỡ)*”; “*Cán bộ, công chức quyết tâm thực hiện tốt 5 biết, 5 rõ, 3 không, 3 thể hiện (5 biết gồm: biết nghe dân nói, biết nói dân hiểu, biết làm dân tin, biết xin lỗi, biết cảm ơn; 5 rõ gồm: rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả; 3 không gồm: không chậm trễ trong giải quyết công việc, TTHC, không sách nhiễu, phiền hà Nhân dân, không để tổ chức, công dân đi lại nhiều lần; 3 thể hiện gồm: tôn trọng trong quan hệ giao tiếp, văn minh trong giao tiếp, giải quyết công việc gần gũi)*”,...

** Tuyên truyền CCHC trên website, mạng xã hội*

Cổng Thông tin điện tử CCHC tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Cổng Thông tin Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh, Trang Thông tin điện tử Chuyển đổi số tỉnh đăng tải hơn 1.000 tin bài, văn bản liên quan đến tình hình, kết quả CCHC, thu hút hơn 300.000 lượt truy cập (riêng Cổng Thông tin điện tử CCHC tỉnh đăng tải 423 tin bài/văn bản, thu hút 10.756 lượt truy cập); các fanpage của CCHC tỉnh, Nha Trang ngày mới, Thông tin Nha Trang đăng tải hơn 8.000 tin bài, văn bản CCHC, thu hút hơn

⁸ Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh

20.000 lượt theo dõi và hơn 74.000 lượt yêu thích; các trang Zalo OA Chính quyền điện tử tỉnh, Hành chính công tỉnh đăng tải hơn 250 tin bài, văn bản CCHC.

** Tuyên truyền CCHC trên báo, đài*

Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa đã phát thanh 06 chuyên mục CCHC (10 phút/số), truyền hình 12 chuyên mục CCHC (15 phút/số). Hệ thống Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã thực hiện hơn 1.000 chuyên mục, tin bài tuyên truyền về CCHC. Báo Khánh Hòa đăng tải hơn 100 tin bài về công tác CCHC.

5. Khảo sát hài lòng và đánh giá xếp hạng CCHC

UBND tỉnh đã hoàn thành kế hoạch khảo sát hài lòng đối với sự phục vụ của CQHCCN, ĐVSNCL năm 2024 (đã khảo sát 28.846 khách hàng). Kết quả chỉ số hài lòng trung bình toàn tỉnh đạt 87,92% (đảm bảo mục tiêu Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2024 đề ra - Từ 87% trở lên), trong đó: nhóm CQHNNN, cung cấp dịch vụ hành chính công đạt 87,97%; nhóm các ĐVSNCL y tế đạt 88,64%; nhóm các ĐVSNCL giáo dục đạt 85%.

UBND tỉnh đã hoàn thành công tác đánh giá, công bố kết quả, xếp hạng CCHC của các cơ quan trên địa bàn tỉnh năm 2024. Kết quả Chỉ số CCHC và xếp hạng kết quả công tác CCHC năm 2024 các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc, ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện tiếp tục duy trì chuyển biến tích cực với 40/42 cơ quan xếp hạng Tốt (tăng 05 cơ quan so với năm 2023), 02 cơ quan xếp hạng Khá, không có cơ quan xếp loại Trung bình hoặc Yếu.

6. Tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai, hoàn thành đảm bảo tiến độ và hiệu quả 05/62 nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch, gồm: Công bố Chỉ số và xếp hạng kết quả CCHC năm 2024 của các cơ quan; tổ chức hội nghị tổng kết công tác CCHC tỉnh năm 2024 và triển khai kế hoạch CCHC, công tác ngành nội vụ năm 2025; ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh năm 2025; ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025; ban hành chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh năm 2025. Các nhiệm vụ còn lại đang được triển khai theo tiến độ đề ra của tỉnh, Trung ương.

Trong quý I/2025, UBND tỉnh nhận được 9 nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; kết quả thống kê có 4 nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn, 4 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn, 1 nhiệm vụ đang chờ xác nhận (209 nhiệm vụ được giao từ năm 2024 đang được tiếp tục theo dõi, xử lý trong hạn).

7. Mô hình, giải pháp CCHC mới

a) Đưa vào vận hành Trung tâm điều hành thông tin, hỗ trợ khách du lịch

Ngày 25/12/2024, tỉnh Khánh Hòa tổ chức Lễ ra mắt Trung tâm điều hành thông tin hỗ trợ khách du lịch có địa chỉ <https://ttdhsdl.khanhhoa.gov.vn/>. Khi truy cập địa chỉ nêu trên, du khách có thể tra cứu cơ sở lưu trú, đơn vị lữ hành, hướng dẫn viên, nhà hàng, điểm vui chơi, giải trí, tài nguyên du lịch, sản phẩm du lịch, điểm mua sắm, số liệu kinh doanh, lễ hội văn hóa, sự kiện văn hóa,... bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Đặc biệt, Trung tâm cũng tiếp nhận và xử lý các tình huống khẩn cấp hỗ trợ du khách, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn trong du lịch, đảm bảo các vấn đề vệ sinh thực phẩm, minh bạch về giá các sản phẩm, dịch vụ du lịch.

Ứng dụng web Trung tâm điều hành thông tin, hỗ trợ khách du lịch ra đời tạo kênh thông tin thông nhất, tập trung hỗ trợ điểm đến cho du khách, cho phép kết nối với các hệ thống thông tin khác và mạng xã hội để hỗ trợ du khách, khắc phục những tồn tại của các phần mềm, hệ thống thông tin hiện có, tăng tính tương tác trải nghiệm cho du khách, tạo sự thuận lợi cho việc điều hành quản lý của cơ quan chuyên môn. Ngoài ra, Trung tâm điều hành còn khắc phục các hạn chế hiện nay trong công tác điều hành, xử lý những vấn đề hỗ trợ khách du lịch, hướng đến môi trường du lịch thông minh, an toàn; giám sát bảo đảm an ninh, an toàn cho du khách.

b) Triển khai thí điểm đánh giá kết quả, hiệu quả công tác (KPI) đối với cán bộ, công chức, viên chức

Trong quý I/2025, tỉnh Khánh Hòa đã triển khai thí điểm đánh giá kết quả, hiệu quả công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức tại 19 cơ quan (gồm: 08 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và 02 tổ chức đoàn thể cấp tỉnh; 05 cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy; 02 UBND cấp huyện). Sau thời gian thí điểm, việc thực hiện bộ công cụ KPI sẽ chính thức áp dụng trong toàn bộ cơ quan trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/4/2025.

Việc triển khai đánh giá kết quả, hiệu quả công tác của cán bộ, công chức, viên chức thông qua KPI là bước đột phá trong việc đánh giá năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, là thước đo đánh giá khách quan, minh bạch, thực chất hiệu quả công việc thông qua chấm điểm công việc, số lượng công việc, đánh giá chất lượng và máy tính sẽ đo lường tính hiệu quả. Thông qua KPI xác định mức độ cần thiết theo tính chất công việc từ đơn giản đến phức tạp. KPI cũng là cơ sở quan trọng trong đánh giá, xếp loại cá nhân, tập thể hàng năm và sử dụng KPI trong định lượng, theo dõi công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức; hướng đến trả tiền lương theo vị trí việc làm; là cơ sở để bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công việc; cơ sở để quy hoạch, luân chuyển cán bộ. Việc thực hiện KPI sẽ thúc đẩy từng cá nhân có tinh thần tự giác thực hiện công việc, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng công việc. Đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ

quan, đơn vị; góp phần thực hiện tốt CCHC; thúc đẩy tiến độ, gia tăng hiệu quả hoàn thành công việc;...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL

- Về ban hành văn bản QPPL

Trong kỳ báo cáo, tỉnh Khánh Hòa đã ban hành 28 văn bản QPPL (21 quyết định của UBND tỉnh, 07 quyết định của UBND cấp huyện), thể chế kịp thời chính sách của Trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, tăng cường kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Một số văn bản nổi bật như: Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh⁹; Quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong ĐVSNCL tại tỉnh¹⁰; Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh¹¹; Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh¹²; Quy định khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh¹³;...

- Về tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật

UBND tỉnh đã ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025¹⁴ và Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025¹⁵ theo quy định; theo đó, thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước đối với 05 lĩnh vực: (i) về phòng, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU); (ii) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thu hồi đất; (iii) bảo vệ môi trường biển, hải đảo; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; (iiii) giao rừng và chuyển mục đích sử dụng rừng; các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy; (iiiii) các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh hậu COVID-19”.

Theo thẩm quyền, Sở Tư pháp đã hướng dẫn các cơ quan thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025¹⁶. Trên cơ sở kế hoạch chung của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Tư pháp, các cơ quan

⁹ Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh

¹⁰ Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh

¹¹ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của UBND tỉnh

¹² Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của UBND tỉnh

¹³ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 của UBND tỉnh

¹⁴ Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của UBND tỉnh

¹⁵ Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh

¹⁶ Văn bản số 324/STP-NV1 ngày 19/02/2025 của Sở Tư pháp

trên địa bàn tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025, đưa công tác này đi vào nề nếp, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước tại cơ quan mình.

- Về thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật: UBND tỉnh đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025¹⁷. Ngày 04/02/2025, UBND tỉnh tổ chức hội nghị giới thiệu văn bản pháp luật mới¹⁸ cho cán bộ chủ chốt của tỉnh, lần thứ nhất năm 2025¹⁹ với hình thức trực tiếp tại hội trường UBND tỉnh và kết nối trực tuyến với các điểm cầu ở các huyện, thị xã thành phố với hơn 800 đại biểu tham dự.

- Về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL: Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, đạt chất lượng. UBND tỉnh ban hành và triển khai Kế hoạch công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL năm 2025²⁰ và Kế hoạch công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2025²¹. Kết quả đạt được:

+ UBND tỉnh đã rà soát, công bố danh mục văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh hết hiệu lực năm 2024²², với 39 văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ (gồm 31 quyết định, 08 nghị quyết) và 11 văn bản QPPL hết hiệu lực một phần (gồm 04 quyết định, 07 nghị quyết).

+ Theo phân công, Sở Tư pháp đã kiểm tra chuyên đề các văn bản liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phục vụ mục tiêu phát triển nguồn nhân lực và lĩnh vực khoa học và công nghệ (kết quả kiểm tra chưa phát sinh văn bản trái pháp luật).

+ UBND tỉnh đã thực hiện rà soát 30 văn bản QPPL, gồm: 24 văn bản QPPL cần xử lý sau rà soát và đã xử lý xong 22 văn bản (đạt tỉ lệ 91,66%).

b) Xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

- Về xúc tiến đầu tư, du lịch

Trong quý I/2025, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch quan trọng về xúc tiến đầu tư, du lịch, nổi bật như:

¹⁷ Quyết định số 3278/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh

¹⁸ các Luật đã được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8 (Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Công đoàn, Luật Công chứng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, Luật Phòng, chống mua bán người, Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ 2024, Luật Tư pháp người chưa thành niên. Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe;)

¹⁹ Kế hoạch số 152/KH-STP ngày 25/01/2024 của Sở Tư pháp

²⁰ Quyết định số 3306/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh

²¹ Quyết định số 3334/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh

²² Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của UBND tỉnh

+ Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh năm 2025²³, với mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các nguồn vốn đầu tư vào các dự án trọng điểm góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, phấn đấu đến năm 2030, Khánh Hòa là thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động ngành du lịch Khánh Hòa năm 2025²⁴. Theo đó, năm 2025, ngành du lịch Khánh Hòa xác định sẽ tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng thị trường nội địa, đồng thời tiếp tục đa dạng hóa thị trường khách quốc tế, trong đó đẩy mạnh khai thác các thị trường khách Hàn Quốc, Trung Quốc, Nga, Kazakhstan, Thái Lan, Malaysia và hướng đến các thị trường có tiềm năng như Ấn Độ, Nhật Bản, Úc... Tỉnh Khánh Hòa đặt mục tiêu năm 2025 sẽ đón 11,8 triệu lượt khách lưu trú, trong đó có 5,2 triệu lượt khách quốc tế, 6,6 triệu lượt khách nội địa; phấn đấu doanh thu du lịch đạt 60.000 tỷ đồng.

Một số kết quả xúc tiến du lịch nổi bật của tỉnh Khánh Hòa trong quý I/2025:

+ Ngày 17/02/2025, tỉnh Khánh Hòa tổ chức hội nghị gặp mặt với gần 200 doanh nghiệp du lịch năm 2025 nhằm tôn vinh những đóng góp và kịp thời khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh trong năm 2024 và triển khai những giải pháp thúc đẩy phát triển hoạt động kinh doanh du lịch cho năm 2025. Hội nghị là cầu nối tăng cường sự hợp tác, liên kết, trao đổi giữa ngành Du lịch, Hiệp hội Du lịch tỉnh và các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ, du lịch trên địa bàn, qua đó tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh hoạt động có hiệu quả, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về du lịch; tạo môi trường phát triển du lịch thông thoáng, lành mạnh, an toàn, góp phần xây dựng thương hiệu du lịch Nha Trang - Khánh Hòa là điểm đến an toàn, thân thiện và hấp dẫn.

+ Ngày 11/3/2025, tỉnh Khánh Hòa tổ chức Hội nghị xúc tiến du lịch tại thành phố Moscow, Liên bang Nga. Dự hội nghị có đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Liên bang Nga; Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Quyền Giám đốc Kinh tế Đối ngoại và Quan hệ quốc tế thành phố Moscow cùng đại diện Ủy ban Du lịch thành phố Moscow và các sở, ban, ngành của tỉnh Khánh Hòa. Tham dự hội nghị còn có hơn 130 đại biểu đến từ các hiệp hội du lịch, doanh nghiệp tại Liên bang Nga và tỉnh Khánh Hòa. Để quảng bá tiềm năng du lịch Khánh Hòa, Ban tổ chức đã trình chiếu video giới thiệu những điểm đến đặc sắc của tỉnh, từ những bãi biển tuyệt đẹp của Nha Trang đến các khu nghỉ dưỡng cao cấp, dịch

²³ Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh

²⁴ Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 13/01/2025 của UBND tỉnh

vụ du lịch biển đa dạng và trải nghiệm văn hóa bản địa độc đáo; đồng thời trao đổi về các giải pháp nhằm khắc phục khó khăn để phục hồi thị trường khách Nga.

+ Ước hết quý I/2025, tổng lượt khách do cơ sở lưu trú du lịch phục vụ đạt hơn 2,5 triệu lượt, tăng 19,69% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó: Khách quốc tế đạt hơn 1,3 triệu lượt, tăng 12,54% so với cùng kỳ năm 2024; khách nội địa đạt hơn 1,2 triệu lượt, tăng 28,93% so với cùng kỳ năm 2024. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt 13.850,3 tỷ đồng, tăng 21,78% so với cùng kỳ năm 2024.

- Về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

Trong quý I/2025, UBND tỉnh đã ban hành và tập trung chỉ đạo đồng bộ chương trình, kế hoạch thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nổi bật như: Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2025²⁵; Chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025²⁶; Chương trình hành động thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia²⁷; Kế hoạch hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh năm 2025²⁸;...

Để tiếp tục cải thiện mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp lần 2 năm 2024 vào ngày 17/12/2024, với hơn 200 doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm lắng nghe, tiếp nhận và giải đáp kịp thời vướng mắc, cải thiện mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp, nhà đầu tư, đồng thời thông tin một số kết quả tích cực, nổi bật về tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 của tỉnh.

Bên cạnh đó, Sở Tài chính phối hợp với Hội Doanh nhân trẻ tỉnh tổ chức chương trình Cà phê doanh nhân quý I/2025 vào ngày 15/3/2025, với chủ đề “*Thúc đẩy kinh tế tư nhân - cơ hội và thách thức*”, có sự tham dự của đại diện các hội doanh nhân trẻ ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Tại chương trình, các doanh nhân đã trao đổi, góp ý để thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển với các vấn đề về: Tận dụng giai đoạn “*dân số vàng*” hiện nay để xây dựng nguồn nhân lực vừa đông, vừa chất lượng cao tham gia vào hoạt động tăng trưởng sản xuất, kinh doanh trước khi Việt Nam bước vào giai đoạn “*già hóa dân số*”; xây dựng môi trường “*văn hóa doanh nghiệp*” lành mạnh nhằm tạo môi trường làm việc thoải mái, mức lương, thưởng phù hợp với năng lực của người lao động; về sự thay đổi một số tư duy, kỹ năng thích nghi với sự tiến bộ chung, xu hướng

²⁵ Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh

²⁶ Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh

²⁷ Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh

²⁸ Kế hoạch số 1709/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của UBND tỉnh

phát triển của cơ chế thị trường; tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo vào sản xuất, kinh doanh gắn với xây dựng lộ trình tinh giản bộ máy, sắp xếp nhân viên làm việc tại những vị trí công việc hợp lý;...

2. Cải cách TTHC

a) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025²⁹, đề ra 39 nhiệm vụ trên các nội dung về kiểm soát chất lượng quy định TTHC; công bố, công khai TTHC; đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; kiểm soát TTHC; rà soát, đánh giá TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC; tuyên truyền TTHC;... Ban hành danh mục 175 TTHC thực hiện rà soát, đơn giản hóa trọng tâm năm 2025.

Căn cứ Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ³⁰, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2025 trên địa bàn tỉnh³¹, chỉ đạo các cơ quan tập trung vào 03 trọng tâm, gồm: “*cải cách quy định TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh*”, “*đổi mới việc thực hiện giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp*”, “*chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử gắn với cải cách TTHC*”. Đồng thời, đề ra 12 chỉ tiêu cụ thể về cải cách TTHC, điểm lại như: “*Tỉ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 80%*”; “*Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 60%*”, “*Tỉ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 60%*”; “*Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt tối thiểu 80%*”; “*Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%*”; “*Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 50%*”;...

b) Công bố, công khai TTHC

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã ban hành 32 quyết định công bố danh mục TTHC, trong đó có 55 thủ tục ban hành mới, 135 thủ tục sửa đổi, bổ sung, 41 thủ tục bãi bỏ; ban hành 14 quyết định phê duyệt 249 quy trình giải quyết TTHC. Tổng số TTHC đến thời điểm báo cáo là 2.104 thủ tục (bao gồm 242 TTHC ngành dọc), trong đó cấp tỉnh 1.580, cấp huyện 343, cấp xã 181; với 2.505 quy trình giải quyết TTHC.

Toàn bộ TTHC còn hiệu lực được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, trên Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,

²⁹ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh

³⁰ Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ

³¹ Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh

trụ sở cơ quan theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

* *Về hiện trạng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông*: Hiện trạng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại tỉnh Khánh Hòa đáp ứng yêu cầu Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Số lượng các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 100% CQHNNN thuộc tỉnh và cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện.

- Tổ chức Bộ phận Một cửa: UBND tỉnh đã ban hành quy định số lượng người làm việc tối đa tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh năm 2025³². Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa và Bộ phận Một cửa tại các cơ quan được cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng mới đảm bảo yêu cầu theo quy định.

* *Về tình hình, kết quả triển khai các TTHC thực hiện liên thông*:

- Từ ngày 04/10/2024, tỉnh Khánh Hòa đã triển khai thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm TTHC: “*Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi*” và “*Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất*” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Từ ngày 01/11/2024, tỉnh Khánh Hòa chính thức triển khai thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên Ứng dụng định danh quốc gia VNeID theo Quy trình số 570/TTLTPQG-QLHC ngày 20/9/2024 của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia (Bộ Tư pháp) và Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an).

- *Về triển khai TTHC được thực hiện theo phương thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính*: Tỉnh Khánh Hòa đang triển khai thực hiện “*Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch*” và “*Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch*” không phụ thuộc nơi đăng ký/nơi cư trú của người yêu cầu³³. Theo đó, người dân có thể nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp/Phòng Tư pháp cấp huyện/UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh để yêu cầu cấp trích lục bản sao hộ tịch mà không cần phải mất thời gian đến nơi đăng ký hộ tịch/nơi cư trú để yêu cầu.

* *Về thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC*: UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan thực hiện nghiêm quy định về số hoá hồ sơ TTHC, kết quả giải quyết TTHC theo quy định; định kỳ công bố kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp. Theo thống kê trên Hệ thống thông tin giải quyết

³² Quyết định số 3498/QĐ-UBND 31/12/2024 của UBND tỉnh

³³ Văn bản số 3139/UBND-KSTT ngày 27/03/2024 của UBND tỉnh

TTHC của tỉnh, tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của tỉnh trong kỳ báo cáo đạt 82,57%.

* *Về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC*: Khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiếp nhận 123.506 hồ sơ, đã giải quyết và trả kết quả 99.894 hồ sơ, trong đó đúng hạn 99.192 hồ sơ, đạt tỉ lệ 99,30%. Tỉ lệ hồ sơ đúng hạn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh là 99,19%, UBND cấp huyện 98,54%, UBND cấp xã 99,76%.

* *Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC*: Việc tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị, thắc mắc của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC trên Hệ thống Phản ánh kiến nghị Công Dịch vụ công quốc gia thực hiện đúng quy định. Kết quả đã tiếp nhận 296 phản ánh, kiến nghị; giải quyết, công khai 280 phản ánh, kiến nghị (đạt tỉ lệ 94,59%); 16 phản ánh, kiến nghị đang trong hạn giải quyết.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Về rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan

Căn cứ Phương án số 01-PA/TU ngày 26/12/2024 của Tỉnh ủy về việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh; Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các tổ chức đảng và điều chỉnh, bổ sung Phương án số 01-PA/TU ngày 26/12/2024 của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành 08 nghị quyết thành lập cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, gồm:

- Thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo từ Sở Nội vụ³⁴;
- Thành lập Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở khoa học và Công nghệ³⁵;
- Thành lập Sở Nội vụ trên cơ sở hợp nhất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ³⁶;
- Thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường³⁷;
- Thành lập Sở Tài chính trên cơ sở hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính³⁸;

³⁴ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh

³⁵ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh

³⁶ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh

³⁷ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh

³⁸ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh

- Thành lập Sở Xây dựng trên cơ sở hợp nhất Sở Giao thông Vận Tải và Sở Xây dựng³⁹;
- Thành lập Văn phòng UBND tỉnh trên cơ sở sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh⁴⁰;
- Thành lập Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên cơ sở hợp nhất Sở Du lịch và Sở Văn hóa và Thể thao⁴¹.

Chỉ trong 02 tháng đầu năm 2025, qua quá trình sắp xếp với tinh thần khẩn trương theo phương châm “*vừa chạy vừa xếp hàng*”, tỉnh Khánh Hòa đã giảm được 07 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương (từ 21 cơ quan giảm còn 14 cơ quan - đã bao gồm Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân phong). Đồng thời đã hệ thống hóa lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành để chuyển giao nhằm đảm bảo tính liên tục trong thực hiện nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành quyết định thành lập 03 ĐVSNCL trên cơ sở hợp nhất, tổ chức lại, gồm:

- Thành lập Trung tâm Công báo và Cổng Thông tin điện tử trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Cổng Thông tin điện tử trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông và Trung tâm Công báo trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh⁴²;
- Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Giao thông tỉnh trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh⁴³;
- Thành lập Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh trực thuộc UBND tỉnh trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường⁴⁴;

b) Về phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước

Việc phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn. Trong kỳ báo cáo, Sở Nội vụ đã thẩm định, tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 quyết định QPPL về phân cấp quản lý nhà nước; tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 03 quyết định ủy quyền quản lý nhà nước. Cụ thể:

- Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh về việc phân cấp Sở Nội vụ giải quyết đối với 02 TTHC thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

³⁹ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh

⁴⁰ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh

⁴¹ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh

⁴² Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 của UBND tỉnh

⁴³ Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh

⁴⁴ Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 của UBND tỉnh

- Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

- Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

- Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chấp thuận trả lại, tạm dừng, đình chỉ, thu hồi giấy phép thăm dò nước dưới đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 06/02/2025 của UBND tỉnh về việc ủy quyền phân bổ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong ĐVSNNCL giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Văn phòng UBND tỉnh trao đổi thông tin trực tiếp với cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam.

c) Về thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định

- Về thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã: Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, UBND tỉnh trình Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Khánh Hòa. Ngày 28/9/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua và ban hành Nghị quyết số 1196/UBTVQH15 việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh giai đoạn 2023 - 2025. Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, UBND tỉnh ban hành kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025⁴⁵. Kết quả, tỉnh Khánh Hòa đã sáp nhập 12 UBND xã, phường của thành phố Nha Trang, thị xã Ninh Hòa, huyện Diên Khánh thành 05 UBND xã, phường; hiện tỉnh còn 132 UBND xã, phường, thị trấn, giảm 07 đơn vị (02 xã, 05 phường).

- Về thực hiện rà soát, sắp xếp các thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định: UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 13/9/2024 về việc sáp nhập, đổi tên, giải thể một số thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Nha Trang và huyện Vạn Ninh. Theo đó, sau khi thực hiện việc sáp nhập, đổi tên, giải thể trên địa bàn thành phố Nha Trang còn 255 thôn, tổ dân phố (giảm 43 tổ dân phố); huyện Vạn Ninh có 77 thôn, tổ dân phố (giảm 01 thôn). Như vậy, tính đến thời điểm hiện nay, toàn tỉnh Khánh Hòa có 836 thôn, tổ dân phố (gồm 471 thôn và 365 tổ dân phố) thuộc 132 đơn vị hành chính cấp xã của 09 huyện, thị xã, thành phố.

⁴⁵ Kế hoạch số 11444/KH-UBND ngày 11/10/2024 của UBND tỉnh

Đồng thời, các địa phương đang tiếp tục rà soát các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định để xây dựng phương án thực hiện sắp xếp, sáp nhập trong thời gian đến.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Về thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tiếp tục được thực hiện kịp thời, hiệu quả, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn cũng như quy trình, thủ tục theo quy định hiện hành.

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh ban hành 03 quyết định QPPL về quản lý công chức, viên chức, gồm: Quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong ĐVSNCNCL tại tỉnh⁴⁶; Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh⁴⁷; Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh⁴⁸.

Căn cứ các quy định hiện hành và chỉ đạo của các cấp, UBND tỉnh giải quyết nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ đối với 47 trường hợp và giải quyết chế độ cho 06 cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

b) Về thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2025⁴⁹ và Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh năm 2025⁵⁰. Căn cứ kế hoạch của tỉnh, các cơ quan ban hành kế hoạch cụ thể triển khai; các nội dung về đào tạo, bồi dưỡng hiện đang được triển khai theo tiến độ.

Kết quả trong quý I/2025, tỉnh Khánh Hòa đã triển khai các lớp bồi dưỡng theo kế hoạch, gồm: 01 lớp chuyên viên, 01 lớp lãnh đạo cấp phòng.

c) Về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chấp hành nghiêm và thực hiện hiệu quả các nội dung về công tác tham mưu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng hội họp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả, thời gian và chất lượng giải quyết công việc;... Kết thúc việc kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2024, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan trên địa bàn tỉnh nghiêm túc rà soát, khắc phục những hạn chế trong thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh⁵¹.

⁴⁶ Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh

⁴⁷ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của UBND tỉnh

⁴⁸ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của UBND tỉnh

⁴⁹ Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh

⁵⁰ Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của UBND tỉnh

⁵¹ Văn bản số 398/UBND-TH ngày 10/01/2025 của UBND tỉnh

d) Về tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã: Tính đến ngày 31/12/2024, toàn tỉnh Khánh Hòa có 2.630/2.630 cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định (trong đó: 1.352 cán bộ, 1.280 công chức). Trình độ chuyên môn nghiệp vụ và trình độ lý luận chính trị của cán bộ, công chức cấp xã tiến bộ rõ rệt, đáp ứng tiêu chuẩn tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

5. Cải cách tài chính công

Căn cứ Luật Ngân sách và các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính công, UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục nâng cao hiệu quả lập dự toán NSNN hằng năm; thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo đúng chế độ quy định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm. Các chính sách, chế độ của Trung ương ban hành liên quan về tài chính, ngân sách được triển khai kịp thời đến các cơ quan trong tỉnh thực hiện. Đối với chế độ, chính sách của địa phương ban hành, UBND tỉnh đã triển khai hướng dẫn thực hiện đầy đủ, kịp thời, đồng thời luôn đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách của địa phương.

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua 04 nghị quyết QPPL quy định về tài chính công, bao gồm: Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung một số điều về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2023 và giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh⁵²; Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung một số điều về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thường xuyên giữa các cấp ngân sách ở địa phương năm 2023 và thời kỳ ổn định ngân sách 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh⁵³; Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh⁵⁴; Nghị quyết quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Giỗ tổ Hùng Vương, ngày Giải phòng miền Nam 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, Quốc Khánh 02/9, Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh⁵⁵.

a) Thực hiện các quy định về quản lý tài chính, NSNN

- Về công khai NSNN: Tỉnh Khánh Hòa thực hiện công khai NSNN định kỳ đảm bảo đúng quy định, thực hiện đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ <https://khanhhoa.gov.vn/ngan-sach-nha-nuoc> và trên Trang Thông tin điện tử của Sở Tài chính.

- Về thu NSNN theo kế hoạch được giao: Tổng thu NSNN đến ngày 11/3/2025 là 5.204 tỷ đồng, đạt 21,6% dự toán, trong đó thu xuất nhập khẩu 323 tỷ đồng đạt 12,2% dự toán, thu nội địa 4.881 tỷ đồng đạt 22,8% dự toán.

⁵² Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh

⁵³ Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh

⁵⁴ Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh

⁵⁵ Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh

- Về giải ngân vốn đầu tư công: Tính đến hết tháng 02/2025 đã giải ngân 184.656/8.709.843 triệu đồng, đạt tỉ lệ 2,12% so với kế hoạch giao.

- Về thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước: Tổng số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước phải thực hiện là 3.875 tỷ đồng. Đến thời điểm báo cáo đã thực hiện 3.642 tỷ đồng, đạt tỉ lệ 93,99%; chưa thực hiện 233 tỷ đồng, chiếm tỉ lệ 6,01%.

- Về thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Các cơ quan cơ bản thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính mới, đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngày càng có ý thức trách nhiệm hơn trong các hoạt động tại cơ quan, sử dụng tiết kiệm và không gây lãng phí tài sản. Từ đó, các cơ quan triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn bám sát theo kế hoạch kinh phí được giao, trong thực hiện có sự phối hợp, lồng ghép giữa các bộ phận chuyên môn, đảm bảo tiết kiệm tối đa kinh phí. UBND tỉnh ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025⁵⁶; báo cáo Bộ Tài chính kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 theo quy định⁵⁷.

b) Tình hình, kết quả thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính tại các ĐVSNCL

Tính lũy kế đến thời điểm báo cáo, tỉnh Khánh Hòa đã giao quyền tự chủ tài chính cho 110/607 ĐVSNCL, đạt tỉ lệ 18,12%. Cụ thể:

- ĐVSNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư: 09

- ĐVSNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên: 32

- ĐVSNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên: 69, trong đó:

+ ĐVSNCL tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên: 07

+ ĐVSNCL tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên: 35

+ ĐVSNCL tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên: 27

- ĐVSNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên: 497.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Đề án 06

Trong quý I/2025, tỉnh Khánh Hòa đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Đề án 06, gồm: Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh năm 2025⁵⁸; Kế hoạch triển khai Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam

⁵⁶ Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh

⁵⁷ Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 07/02/2025 của UBND tỉnh

⁵⁸ Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh

nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh⁵⁹; Kế hoạch hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2025 trên địa bàn tỉnh⁶⁰; Chương trình hành động thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh⁶¹; Danh mục nhiệm vụ công nghệ thông tin có tính chất thường xuyên, duy trì hệ thống thông tin năm 2025 trên địa bàn tỉnh⁶²;...

Tính đến hiện tại, tỉnh Khánh Hòa đã thành lập 138 Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại 03 cấp chính quyền do Chủ tịch UBND các cấp là Tổ trưởng, gồm: 01 Tổ công tác cấp tỉnh; 08/09 Tổ công tác cấp huyện (trừ huyện Trường Sa); 129/132 Tổ công tác cấp xã (trừ 03 đơn vị cấp xã thuộc huyện Trường Sa). 100% thôn, tổ dân phố đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06.

b) Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu

Tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành việc kết nối, tích hợp hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh với 17 hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương, gồm: Cổng Dịch vụ công quốc gia; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến của Bộ Tư pháp; Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp; Hệ thống dịch vụ công vận tải đường bộ của Bộ Xây dựng; Hệ thống thu thập đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của Bộ Khoa học và Công nghệ (hệ thống EMC); Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung trên toàn quốc của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với dịch vụ công “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); Hệ thống quản lý đất đai (VBDLIS) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Hệ thống ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ; Hệ thống định danh và xác thực điện tử VneID (Bộ công an); Phần mềm dịch vụ công liên thông; Nền tảng thanh toán Cổng Dịch vụ công quốc gia; Kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Dịch vụ ký số từ xa dành cho tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công tỉnh; Dịch vụ công cấp phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID; Dịch vụ công liên thông Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí, tử tuất.

Trong quý I/2025 có 87.432 hồ sơ được lưu trữ vào Kho quản lý dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tỉnh (tính đến thời điểm báo cáo đã có 79.562 hồ sơ được lưu trữ vào Kho).

⁵⁹ Kế hoạch số 958/KH-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh

⁶⁰ Kế hoạch số 1709/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của UBND tỉnh

⁶¹ Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh

⁶² Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh

c) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (E-Office) được triển khai đồng bộ và liên thông đến 100% các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã (gồm: 26 cơ quan chuyên môn, cơ quan ngành dọc, ĐVSNCL thuộc tỉnh; 18 cơ quan Đảng, mặt trận, đoàn thể và các tổ chức chính trị xã hội; 08 UBND cấp huyện và 129 UBND cấp xã) cho phép xử lý và gửi/nhận văn bản điện tử qua môi trường mạng, liên thông văn bản giữa 03 cấp hành chính và liên thông văn bản theo chiều ngang giữa các cơ quan hành chính cùng cấp; đã kết nối vào trực liên thông văn bản quốc gia. Trong quý I/2025, tỉ lệ văn bản được gửi đi dưới dạng điện tử của tỉnh đạt 95%.

Hệ thống thư điện tử công vụ thường xuyên được rà soát, cập nhật, hiện có 7.000 tài khoản thư điện tử được cấp phát cho cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức, tạo ra cơ chế trao đổi thông tin, dữ liệu, phối hợp nghiệp vụ, giảm hội họp giấy tờ, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành.

d) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức

Toàn tỉnh có 150 cổng/trang thông tin điện tử của các CQHCNN thuộc tỉnh (13/14 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; 08/08 UBND cấp huyện, 129/132 UBND cấp xã), cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin và giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức.

Trong kỳ báo cáo, Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa tiếp nhận 293 phản ánh kiến nghị (trong đó, từ chối 63 phản ánh, kiến nghị chưa đủ điều kiện tiếp nhận; phân loại và chuyển 230 phản ánh kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xử lý; đã giải quyết, đăng tải công khai 167 phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống).

Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh triển khai thực hiện thông qua nhiều mô hình: Thanh niên tình nguyện hỗ trợ chuyển đổi số trong kinh doanh đối với các hộ tiểu thương, hỗ trợ tạo mã QR pay để thanh toán không dùng tiền mặt cho các hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; triển khai mô hình chợ không dùng tiền mặt; thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng thụ hưởng chính sách người có công tại các xã, phường,...

Hiện tại, 100% cơ sở y tế khám - chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip; 100% đơn vị giáo dục, cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; 100% đối tượng bảo trợ xã hội được cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm đăng ký, giải quyết chính sách; 100% hộ kinh doanh trên địa bàn triển khai bản đồ số hộ kinh doanh,...

** Về kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến:*

- Về hồ sơ trực tuyến: Khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đã tiếp nhận 44.513 hồ sơ trực tuyến trên tổng số 63.421 hồ sơ của TTHC

công bố thực hiện trực tuyến có phát sinh hồ sơ, đạt tỉ lệ 70,19% (tăng 1.653 hồ sơ và 6,33% so với cùng kỳ năm 2024).

- Về thanh toán trực tuyến: Khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã đã tiếp nhận và giải quyết 37.373 lượt giao dịch thanh toán trực tuyến, với số tiền 34.159.907.293 đồng (trong đó: thanh toán trên Cổng Dịch vụ công quốc gia 7.459 lượt, với số tiền 29.719.823.953 đồng; thanh toán trên hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh 29.914 lượt, với số tiền 4.440.083.340 đồng), giảm 1.143 lượt và 1.668.256.820 so với cùng kỳ năm 2024.

Hệ thống tin nhắn tự động SMS (31 tỉnh hướng) của Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa đã gửi 284.748 tin nhắn đến số điện thoại di động của khách hàng, cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin mà cơ quan hành chính muốn gửi đến tổ chức, cá nhân trong suốt quá trình giải quyết TTHC, giúp giảm phiền hà, giảm thời gian và chi phí đi lại cho khách hàng, góp phần nâng cao sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt đạt được

Trong quý I/2025, công tác CCHC của tỉnh Khánh Hòa đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra và tiếp tục được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh; có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp, các lĩnh vực, đặc biệt là sự phối hợp, tham gia đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan tham mưu CCHC; ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện CCHC các cơ quan và từng cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục có chuyển biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương CCHC tiếp tục được tăng cường; tình hình, kết quả thực hiện CCHC được theo dõi, đánh giá thường xuyên, chú trọng kết quả, hiệu quả thực chất, từ đó đã triển khai thực hiện kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ, đảm bảo tiến độ và kết quả. Toàn bộ 07 giải pháp quản lý nhà nước về CCHC được triển khai đồng bộ, hiệu quả; chỉ đạo, điều hành CCHC được triển khai quyết liệt trên tất cả các lĩnh vực, nội dung, có ưu tiên những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, có nhiều mô hình, sáng kiến, giải pháp CCHC mới, hiệu quả; cải cách thể chế, cải thiện môi trường, đầu tư được triển khai mạnh mẽ.

2. Những hạn chế, thiếu sót

a) Hạn chế, thiếu sót

Công tác CCHC của tỉnh vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo rà soát khắc phục, cải thiện trong thời gian tới, đó là: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC ở một số cơ quan tại một số thời điểm còn chưa sâu sát, chưa thường xuyên; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức một số cơ quan còn hạn chế, chưa đồng đều và chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; việc chấp hành

kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức tại một số cơ quan chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; nhân lực tại cơ quan chuyên trách chuyển đổi số và các cơ quan thiếu về số lượng và còn hạn chế về khả năng tiếp cận các công nghệ mới phục vụ công tác tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện.

Bên cạnh đó, kết quả kiểm tra công tác CCHC năm 2024 cho thấy các cơ quan vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót trong việc chấp hành quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết hồ sơ TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC QUÝ II/2025

Trong quý II/2025, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan quán triệt, thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đã được xác định tại kế hoạch CCHC tỉnh năm 2025 và các chỉ đạo liên quan. Trong đó, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; hoàn thiện và công khai các quy hoạch chung phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống các quy định, chính sách về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các ĐVSNCL gắn với đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công.

2. Tiếp tục triển khai toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến. Phấn đấu tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm hạn, đúng hạn; tăng số lượng và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Đẩy mạnh rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực tham mưu quản lý. Tăng cường phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC. Giao chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến toàn trình cho các cơ quan năm 2025.

3. Đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã gắn với hoàn thiện hệ thống quy định phù hợp với pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Hoàn thành Đề án tổng thể về xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Tổ chức sơ kết kết quả việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; triển khai công tác tuyển dụng viên chức đảm bảo đúng quy trình, quy định hiện hành và theo phân cấp quản lý; đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá cán bộ theo hướng thực chất hơn; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ, thu hút nhân tài.

5. Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra. Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính gắn với đổi mới cơ chế hoạt động của các ĐVSNCL, đồng bộ với đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

6. Tổ chức triển khai có hiệu quả và đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025. Tiếp tục triển khai các dự án, nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch CCHC tỉnh năm 2025. Quản lý, vận hành, bảo đảm kỹ thuật an toàn thông tin Trung tâm dữ liệu tỉnh, hệ thống phần mềm dùng chung, hệ thống mạng diện rộng (WAN) của tỉnh.

7. Ban hành và triển khai đảm bảo tiến độ và hiệu quả các kế hoạch năm 2025: kiểm tra CCHC; khảo sát hài lòng; tập huấn CCHC; hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC. Tiếp tục chỉ đạo triển khai các giải pháp cải thiện các chỉ số đánh giá tỉnh năm 2025 và các năm tiếp theo.

V. KIẾN NGHỊ

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác CCHC địa phương trong thời gian tới, UBND tỉnh Khánh Hòa có một số kiến nghị sau:

1. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ: Chỉ đạo các Bộ, ngành tăng cường cập nhật, bổ sung đầy đủ, làm sạch dữ liệu tại các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2. Kiến nghị Văn phòng Chính phủ

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn chỉnh giao diện, cách thức thao tác, thực hiện trên hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia một cách trực quan, đơn giản để người dân dễ hiểu, dễ thao tác, tạo sự hưởng ứng, ủng hộ thực hiện của người dân khi được tuyên truyền về thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đồng thời đáp ứng yêu cầu sử dụng của người dân, doanh nghiệp và các bộ, ngành, địa phương trong giai đoạn hiện nay.

- Đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ kịp thời công bố và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC các TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để làm cơ sở cho địa phương công bố, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn. - Đôn đốc các bộ, ngành công bố danh mục các TTHC có thành phần hồ sơ tái sử dụng, danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC phải thực hiện số hóa theo quy định của pháp luật chuyên ngành để thực hiện thống nhất trên toàn quốc để triển khai thống nhất trên toàn quốc.

3. Kiến nghị Bộ Tài chính

Ngày 18/4/2023, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký

doanh nghiệp (có hiệu lực từ ngày 01/7/2023). Theo đó, việc đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh sẽ được tiếp nhận, xử lý trên Hệ thống thông tin quốc gia. Tuy nhiên, hiện phát sinh khó khăn, vướng mắc như sau:

Từ ngày 12/02/2025 đến nay, Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh và Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế thường xuyên bị lỗi không thể truy cập vào hệ thống, không in được dự thảo, không xuất được file kết quả tại danh mục tài liệu in từ Hệ thống... do đó, không thể tiếp nhận và xử lý hồ sơ; đối với các hồ sơ đã xử lý thì chậm phản hồi các giao dịch.

Từ vướng mắc, khó khăn nêu trên, UBND tỉnh kiến nghị Bộ Tài chính chỉ đạo Cục Quản lý đăng ký kinh doanh sớm nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin đăng ký hộ kinh doanh.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác CCHC trong quý I/2025 và phương hướng, nhiệm vụ trong quý II/2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo Bộ Nội vụ.

(Đính kèm các Phụ lục)./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Tài chính, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TT. Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu (b/c);
- TT. HĐND tỉnh và các Ban (b/c);
- Vụ CCHC, Bộ Nội vụ (b/c);
- Các sở và BQLKKT Vân Phong;
- Các cơ quan ngành dọc của Trung ương;
- UBND cấp huyện, UBND cấp xã;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công TT CCHC tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT; FTT, NgM. §

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TỈNH KHÁNH HÒA TRONG QUÝ I/2025

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 83 /BC-UBND ngày 19/3/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Biểu mẫu số 01
Công tác chỉ đạo, điều hành Cải cách hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	24	
2.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	8,06	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	62	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	05	
3.	Kiểm tra CCHC			UBND tỉnh dự kiến tổ chức kiểm tra CCHC từ quý II/2025
3.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	/	
3.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	/	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	/	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	/	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	/	
4.	Thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	/	
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	/	
5.	Thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	9	4 nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn, 4 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn, 1 nhiệm vụ đang chờ xác nhận (209

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				nhiệm vụ được giao từ năm 2024 đang được tiếp tục theo dõi, xử lý).
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	4	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	UBND tỉnh tổ chức khảo sát kể từ quý III/2025
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	/	
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
7.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu lần 2 năm 2024 vào ngày 17/12/2024.

Biểu mẫu số 02
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành	Văn bản	28	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	21	
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	07	
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	/	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	/	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	/	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	/	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	/	
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	30	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	91,67	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	24	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	22	

Biểu mẫu số 03
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	/	UBND tỉnh đã ban hành danh mục 175 TTHC thực hiện rà soát, đơn giản hóa trọng tâm năm 2025
1.2.	Số TTHC đã công bố mới	Thủ tục	55	
1.3.	Số TTHC đã bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	41	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương	Thủ tục	2.104	
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	1.580	Bao gồm 221 TTHC ngành dọc
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	343	Bao gồm 07 TTHC ngành dọc
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	181	Bao gồm 14 TTHC ngành dọc
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	73	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	294	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	02	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được tiếp nhận đúng hạn	%	99,19	
3.1.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	52.233	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	51.811	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,54	
3.2.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	13.663	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	13.464	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,76%	
3.3.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	33.998	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	33.917	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết PAKN về quy định TTHC	%	94,59	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	296	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	280	16 PAKN đang xử lý trong hạn

Biểu mẫu số 04
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	14/14 cơ quan
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	08/08 UBND cấp huyện
1.3.	Số lượng ban quản lý trực thuộc UBND tỉnh	Ban	02	
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức	101	
1.5.	Tổng số ĐVSNCL tại địa phương	Đơn vị	568	
1.5.1.	Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Đơn vị	02	
1.5.2.	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Đơn vị	107	
1.5.3.	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Đơn vị	456	
1.5.4.	Số ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	16,83	Giảm 04 đơn vị so với 2024 và 115 so với 2015
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	1.839	Chưa có số giao chính thức cho năm 2025, chỉ có số tạm giao
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1.708	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, tổ chức hành chính	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	302	Chưa tính số của Chi cục quản lý thị trường
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	14,11	
3.	Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	20.607	Chưa có số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				chính thức, chỉ mới có số tạm giao từ ngân sách nhà nước, đã cộng bổ sung năm 2023-2024 (244) và số giao năm 2022-2023 (225)
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	19.757	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	06	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	20,13%	

Biểu mẫu số 05
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	22	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	572	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	/	
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	/	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	/	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	/	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	/	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	/	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (lũy kế từ đầu năm)	Người	/	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)		/	
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người	/	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	/	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	/	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	/	

Biểu mẫu số 06
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	2,12	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	8.709.843	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	184.656	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của ĐVSN tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN tại địa phương	Đơn vị	607	(gồm 568 đơn vị khối Nhà nước và 39 đơn vị khối Đảng)
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	09	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	32	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	69	
2.4.1.	ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	07	
2.4.2.	ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	35	
2.4.3.	ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	27	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	497	
2.6.	Số ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	/	

Biểu mẫu số 07
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	
5.1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND cấp tỉnh	%	100	
5.1.3.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND cấp huyện	%	100	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%	95,00	
5.2.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%	95,00	
5.2.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	95,00	
5.2.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	95,00	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%	100	
6.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	229	442 quy trình

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	229	442 quy trình
6.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	183	
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%	100	
6.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	717	814 quy trình
6.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	717	814 quy trình
6.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	171	
6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
6.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến của địa phương	Thủ tục	946	
6.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	946	
6.4.	Tỷ lệ TTHC được tiếp nhận trực tuyến (Chỉ thống kê đối với các TTHC trực tuyến có phát sinh hồ sơ)	%	70,19	
6.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	63.421	
6.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	44.513	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
6.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	779	
6.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	Thủ tục	779	